

Số: 1121/QĐ-CDKTKT-ĐT

Thái Nguyên, ngày 29 tháng 12 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công nhận tốt nghiệp cho sinh viên K15 SEVT
Cao đẳng chính quy đào tạo theo hệ thống tín chỉ
Đợt 2 tháng 12/2022

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG CAO ĐẲNG KINH TẾ - KỸ THUẬT

Căn cứ Quyết định số 4507/QĐ-BGD-ĐT ngày 18/8/2005 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT về việc thành lập Trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật thuộc ĐHTN;

Căn cứ thông tư 09/2017/TT-BLĐTBXH, ngày 13/03/2017 của Bộ trưởng Bộ LĐ-TB&XH quy định về việc tổ chức thực hiện chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng theo niên chế hoặc theo phương thức tích lũy mô đun hoặc tín chỉ; Quy chế kiểm tra, thi và xét công nhận tốt nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 15/2021/T-BLĐTBXH ngày 21 tháng 10 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Lao động Thương binh & Xã hội Quy định về Điều lệ Trường Cao đẳng;

Căn cứ Quyết định số 235/QĐ-CDKTKT-ĐT ngày 18/05/2020 của Hiệu trưởng Trường cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật về việc cụ thể hóa quy chế đào tạo Cao đẳng chính quy theo hệ thống tín chỉ;

Căn cứ kết luận của thường trực Hội đồng xét học vụ và tốt nghiệp năm học 2022 – 2023 họp ngày 15/12/2022 về kết quả xét tốt nghiệp cho Khóa K15 đào tạo tại Công ty TNHH Samsung Electronics Việt Nam - Thái Nguyên (SEVT);

Theo đề nghị của Ông Trưởng phòng Đào tạo - QLKH&HTQT và Ông Trưởng phòng Công tác HSSV,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận tốt nghiệp và công nhận danh hiệu Kỹ sư thực hành cho 76 sinh viên K15CD- Điện A, B/SEVT, ngành Điện - Điện tử - Hệ Cao đẳng chính quy đào tạo theo hệ thống tín chỉ - Khóa học (2019- 2022), đào tạo tại SEVT, do đã hoàn thành chương trình đào tạo, chương trình GDQP-AN và đạt chuẩn đầu ra về Ngoại ngữ, Tin học.

Không công nhận tốt nghiệp đối với 03 sinh viên K15CD thuộc khóa đào tạo trên do chưa hoàn thành chương trình đào tạo theo quy định.

(Có danh sách kèm theo)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Các Ông (Bà) Trưởng phòng Đào tạo - QLKH&HTQT, Trưởng phòng Công tác HSSV, Kế toán trưởng, Khoa Điện, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan và sinh viên có tên trong danh sách kèm theo Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận

- Như điều 2;
- BGH (báo cáo);
- Phòng TH (đưa lên website);
- Lưu VT, P.ĐT-KH&QHQT.



T.S Ngô Xuân Hoàng

**DANH SÁCH SINH VIÊN K15CD ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP
HỆ CAO ĐẲNG ĐÀO TẠO THEO HỆ THỐNG TÍN CHỈ**
(Kèm theo Quyết định số: 1/21 /QĐ-CDKTKT-ĐT, ngày 29 tháng 12 năm 2022)

Lớp: K15CD - Điện - ĐT A/SEVT - Ngành Công nghệ kỹ thuật Điện - Điện tử

STT	Mã sinh viên	Họ và tên		Ngày sinh	Số TCTL	Điểm		Xếp loại TN	Ghi chú
						Điểm hệ 10	Điểm hệ 4		
1	CDT1202196510303S002	Nguyễn Hoàng	Anh	09/08/1999	84	7.49	2.94	Khá	
2	CDT1202196510303S004	Nguyễn Văn	Anh	18/08/1999	84	8.08	3.32	Giỏi	
3	CDT1202196510303S007	Trần Văn	Bắc	12/02/1998	84	7.93	3.15	Khá	
4	CDT1202196510303S008	Hồ Văn	Bình	09/02/1996	84	7.48	2.95	Khá	
5	CDT1202196510303S009	Đàm Công	Bôn	16/12/1996	84	7.28	2.86	Khá	
6	CDT1202196510303S013	Nguyễn Đình	Công	21/07/1997	84	7.18	2.73	Khá	
7	CDT1202196510303S019	Hà Văn	Dìn	04/10/2000	84	7.22	2.7	Khá	
8	CDT1202196510303S022	Trần Thị	Dung	23/11/1995	84	8.64	3.63	Xuất sắc	
9	CDT1202196220211S013	Trần Văn	Định	15/10/1998	84	7.28	2.77	Khá	
10	CDT1202196510303S020	Lê Văn	Đồng	01/04/1997	84	7.97	3.27	Giỏi	
11	CDT1202196510303S021	Phạm Trọng	Đức	19/05/1998	84	7.81	3.18	Khá	
12	CDT1202196510303S027	Hoàng Thị	Hà	14/03/1997	84	7.99	3.23	Giỏi	
13	CDT1202196510303S028	Bùi Văn	Hải	18/10/1999	84	7.25	2.77	Khá	
14	CDT1202196510303S030	Lê Minh	Hiếu	29/10/2000	84	7.33	2.88	Khá	
15	CDT1202196510303S031	Nguyễn Xuân	Hiếu	27/03/1999	84	7.22	2.8	Khá	
16	CDT12021862202110S042	Cao Văn	Hòa	20/12/1996	84	7.65	3.01	Khá	
17	CDT1202196510303S033	Hoàng Nghĩa	Hùng	06/02/1995	84	7.5	3.01	Khá	
18	CDT1202196510303S038	Đỗ Thị Thu	Huyền	19/08/1998	84	7.48	2.94	Khá	
19	CDT1202196510303S039	Hà Văn	Khang	11/11/2000	84	7.23	2.83	Khá	
20	CDT1202196510303S041	Phan Văn	Khởi	24/09/1999	84	7.39	2.85	Khá	
21	CDT1202196510303S042	Hoàng Khắc	Kiểm	21/05/1997	84	8.12	3.33	Giỏi	
22	CDT1202196510303S047	Lê Văn	Nam	09/09/1996	84	7.12	2.67	Khá	
23	CDT1202196510303S048	Trần Văn	Nam	02/05/2000	84	7.12	2.8	Khá	
24	CDT1202196510303S051	Nguyễn Văn	Phong	06/09/1997	84	7.21	2.74	Khá	
25	CDT1202196510303S052	Đặng Đình	Quang	02/08/1996	84	7.44	2.89	Khá	
26	CDT1202196510303S058	Trương Công	Sơn	24/09/2000	84	7.19	2.7	Khá	
27	CDT1202196510303S060	Vương Văn	Thành	11/12/1999	84	7.3	2.76	Khá	
28	CDT1202196510303S059	Nguyễn Thọ	Thắng	12/01/1999	84	7.23	2.73	Khá	
29	CDT1202196510303S063	Lý Đức	Thìn	21/06/2000	84	7.05	2.73	Khá	
30	CDT1202196510303S064	Đặng Công	Thọ	07/11/1998	84	7.61	3.02	Khá	
31	CDT1202196510303S065	Nguyễn Anh	Thỏa	16/07/2000	84	7.22	2.76	Khá	
32	CDT1202196510303S133	Dương Văn	Tính	25/02/1999	84	7.19	2.77	Khá	

33	CDT1202196510303S068	Ngô Văn	Trung	15/05/1997	84	7.28	2.85	Khá	
34	CDT1202196510303S072	Đổng Văn	Tuấn	19/05/1999	84	7.1	2.69	Khá	
35	CDT1202196510303S071	Nguyễn Anh	Tuấn	02/02/1999	84	7.21	2.7	Khá	
36	CDT1202196510303S073	Hoàng Thanh	Tùng	02/01/1994	84	8.19	3.38	Giỏi	
37	CDT1202196510303S074	Nguyễn Thanh	Tùng	26/08/1997	84	7.39	2.86	Khá	
38	CDT1202176510303S239	Nguyễn Văn	Vĩnh	23/07/1998	84	7.05	2.6	Khá	
39	CDT1202196510303S075	Trần Văn	Xuân	18/08/1995	84	7.03	2.65	Khá	

Danh sách ấn định: 39 sinh viên

Trong đó:

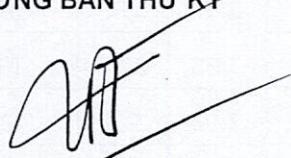
Xuất sắc: 1

Giỏi: 5

Khá: 33

Trung bình: 0

TRƯỞNG BAN THỦ KÝ



PGS.TS Nguyễn Văn Bình

Thái Nguyên, ngày tháng năm 2022

NGƯỜI LẬP



Hoàng Thị Hồng Thúy

**DANH SÁCH SINH VIÊN K15CD ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP
HỆ CAO ĐẲNG ĐÀO TẠO THEO HỆ THỐNG TÍN CHỈ**
(Kèm theo Quyết định số: *H21/QĐ-CDKTKT-ĐT*, ngày *29* tháng *12* năm *2022*)

Lớp: K15CD - Điện - ĐT B/SEVT - Ngành Công nghệ kỹ thuật Điện - Điện tử

STT	Mã sinh viên	Họ và tên		Ngày sinh	Số TCTL	Điểm TBCTLTK		Xếp loại TN	Ghi chú
						Điểm hệ 10	Điểm hệ 4		
1	CDT1202196510303S076	Đinh Duy	Anh	13/12/1998	84	7.37	2.94	Khá	
2	CDT1202196510303S080	Nguyễn Việt	Bắc	28/12/1998	84	7.62	3.02	Khá	
3	CDT1202196510303S081	Lê Đăng	Biên	11/10/1997	84	7.67	3.0	Khá	
4	CDT1202196510303S089	Lò Trung	Du	23/07/1995	84	7.45	2.99	Khá	
5	CDT1202196510303S090	Nông Thị	Dung	29/11/1993	84	7.34	2.89	Khá	
6	CDT1202196510303S092	Nguyễn Anh	Dũng	06/08/1996	84	7.51	2.92	Khá	
7	CDT1202196510303S096	Dương Việt	Duy	03/06/1993	84	6.73	2.39	TB	
8	CDT1202196510303S095	Nguyễn Văn	Duy	20/04/1999	84	7.75	3.13	Khá	
9	CDT1202196510303S088	Hoàng Văn	Điều	06/06/1998	84	7.32	2.87	Khá	
10	CDT1202196510303S098	Đặng Văn	Hải	24/10/1996	84	7.48	2.86	Khá	
11	CDT1202196510303S102	Phạm Đình	Hiển	04/09/1999	84	7.27	2.93	Khá	
12	CDT1202196510303S105	Hà Xuân	Hình	02/07/1992	84	7.61	2.99	Khá	
13	CDT1202196510303S106	Nông Văn	Hoài	06/11/1995	84	7.37	2.9	Khá	
14	CDT1202196510303S109	Phạm Văn	Hoành	06/01/2000	84	7.43	2.88	Khá	
15	CDT1202196220211S176	Bùi Văn	Huy	16/09/1993	84	7.53	2.94	Khá	
16	CDT1202196510303S111	Vương Văn	Huy	08/10/1999	84	7.12	2.7	Khá	
17	CDT12021863403010S050	Vi Thị	Huyền	22/12/1998	84	7.76	3	Khá	
18	CDT1202196510303S113	Trần Văn	Khai	24/06/1996	84	7.27	2.77	Khá	
19	CDT1202196510303S114	Nguyễn Tất	Khánh	19/08/1996	84	7.68	3.11	Khá	
20	CDT1202196340301S009	Đồng Thị	Liên	14/10/1999	84	7.68	3.05	Khá	
21	CDT1202196510303S115	Dương Văn	Linh	15/01/1999	84	7.23	2.77	Khá	
22	CDT1202196510303S142	Tạ Thị	Linh	10/04/2000	84	8.23	3.45	Giỏi	
23	CDT1202196510303S143	Đinh Văn	Lương	30/09/1995	84	7.54	2.88	Khá	
24	CDT1202196510303S116	Nguyễn Thị Yến	Ly	21/09/2000	84	8.14	3.43	Giỏi	
25	CDT1202196510303S118	Lý Văn	Mạnh	15/02/1996	84	7.21	2.81	Khá	
26	CDT1202196220211S137	Hoàng Đình	Nhượng	01/08/1998	84	7.48	2.95	Khá	
27	CDT1202196510303S122	Nguyễn Văn	Quang	06/07/1997	84	8	3.31	Giỏi	
28	CDT1202196510303S124	Nguyễn Hồng	Sơn	26/12/1997	84	7.33	2.74	Khá	
29	CDT1202196510303S125	Nguyễn Văn	Sơn	09/10/1996	84	7.39	2.96	Khá	
30	CDT1202196510303S127	Hứa Văn	Tâm	05/08/1997	84	7.47	2.86	Khá	

31	CDT1202196510303S128	Dương Văn	Tân	20/01/1998	84	7.14	2.79	Khá	
32	CDT1202196510303S129	Vũ Văn	Thành	20/10/2000	84	7.88	3.11	Khá	
33	CDT1202196510303S147	Nguyễn Văn	Tĩnh	26/10/2000	84	8.1	3.33	Giỏi	
34	CDT1202196510303S136	Trần Quốc	Tuấn	25/06/1992	84	8.18	3.44	Giỏi	
35	CDT12021865103030S223	Nguyễn Văn	Việt	12/09/1999	84	7.83	3.2	Giỏi	
36	CDT1202196510303S138	Nguyễn Văn	Vinh	27/03/1999	84	7.44	2.98	Khá	
37	CDT1202196340301S038	Nguyễn Thị	Yến	20/12/2000	84	7.63	3.04	Khá	

Danh sách ấn định: 37 sinh viên

Trong đó:

Xuất sắc: 0

Giỏi: 6

Khá: 31

Trung bình: 1

TRƯỞNG BAN THƯ KÝ



PGS.TS Nguyễn Văn Bình

Ngày tháng năm 2022

NGƯỜI LẬP



Hoàng Thị Hồng Thúy

**DANH SÁCH SINH VIÊN K15CD CHƯA ĐỦ ĐIỀU KIỆN TỐT NGHIỆP
HỆ CAO ĐẲNG ĐẠO TẠO THEO HỆ THỐNG TÍN CHỈ**

(Kèm theo Quyết định số: 112/ QĐ-CDKTKT-ĐT, ngày 29 tháng 12 năm 2022)

Lớp: K15CD-Điện A/SEVT - Ngành Công nghệ Kỹ thuật Điện - Điện tử

STT	Họ Đệm	Tên	Ngày sinh	Số TCTL	Điểm TBCTL	Điểm hệ 4	Lý do
1	Chu Văn	Đạt	29/03/1999	84	7.74	3.04	Chứng chỉ CCGDQP chưa đạt
2	Bùi Ngọc	Sơn	21/04/1999	82	6.9	2.58	Chưa tích lũy đủ số TC bắt buộc (82/84)[Khỏi kiến thức nghề nghiệp(82/84: Autocad-CAD211(MD)

Danh sách ấn định: 02 sinh viên

TRƯỜNG BAN THƯ KÝ



PGS.TS Nguyễn Văn Bình

Ngày tháng 12 năm 2022

NGƯỜI LẬP



Hoàng Thị Hồng Thúy

DANH SÁCH SINH VIÊN K15CĐ CHƯA ĐỦ ĐIỀU KIỆN TỐT NGHIỆP
HỆ CAO ĐẲNG ĐÀO TẠO THEO HỆ THỐNG TÍN CHỈ

(Kèm theo Quyết định số: 1121 /QĐ-CDKTKT-ĐT, ngày 29 tháng 12 năm 2022)

Lớp: K15CĐ-Điện B/SEVT - Ngành Công nghệ Kỹ thuật Điện - Điện tử

STT	Họ Đệm	Tên	Ngày sinh	Số TCTL	Điểm TBCTL	Điểm hệ 4	Lý do
1	Trịnh Thị	Ghền	03/08/1995	80	6.93	2.65	Chưa tích lũy đủ số TC bắt buộc (80/84)[Khối kiến thức nghề nghiệp(80/84: Bài tập cơ sở kỹ thuật điện- PEL211 (0), Kỹ thuật điện tử 2-EER332 (DN) (0))]

Danh sách ấn định: 01 sinh viên

TRƯỜNG BAN THƯ KÝ

PGS.TS Nguyễn Văn Bình

Ngày tháng 12 năm 2022

NGƯỜI LẬP

Hoàng Thị Hồng Thúy